

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1728/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh Phú Yên
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 18/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh Phú Yên tại Tờ trình số 38/TTr-STTTT ngày 01/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh Phú Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*Chương trình kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Đình Phùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH
Chuyển đổi số của tỉnh Phú Yên đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

UBND tỉnh ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG

1. Về nhận thức, thể chế, môi trường pháp lý triển khai công nghệ thông tin (CNTT)

Những năm qua, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, địa phương vào cuộc quyết liệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh.

Năm 2020, tình hình triển khai Chính quyền điện tử tỉnh có bước đổi mới, phát triển; nhận thức và quyết tâm hành động, trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức của tỉnh được nâng lên. Qua thời gian dịch bệnh COVID-19 thì việc cải cách lề lối làm việc, triển khai mạnh mẽ ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan, đơn vị được nâng lên cao hơn.

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch 133-KH/TU ngày 18/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tỉnh Phú Yên triển khai thực hiện việc chuyển đổi số theo Chương trình này và đề xuất những Nghị quyết chuyên đề của HĐND tỉnh để có cơ chế thực hiện có hiệu quả.

2. Về hạ tầng, nền tảng kỹ thuật CNTT

Các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã đều có mạng cục bộ (LAN) và kết nối băng rộng hữu tuyến và vô tuyến đạt 100%. Mạng truyền số liệu chuyên dùng đang triển khai sử dụng vận hành.

UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Phú Yên phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác bảo đảm an ninh và an toàn thông tin mạng máy tính trong tình hình mới, đảm bảo an toàn, an ninh mạng nâng cao năng lực phòng, chống mã độc; đồng thời ngăn chặn các tấn công bất hợp pháp; rà soát các lỗ

hồng bảo mật và vá lỗi hệ thống Công/Trang thông tin điện tử các cơ quan trên địa bàn tỉnh để cảnh báo các đơn vị nguy cơ lây nhiễm mã độc.

Các trung tâm dữ liệu tại các sở ngành hoạt động tương đối ổn định 24/7, đảm bảo duy trì, an toàn thông tin Công/trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị của tỉnh, các hệ thống dùng chung của các đơn vị trong tỉnh phục vụ sự chỉ đạo điều hành của các cấp, nhu cầu thông tin của các tổ chức doanh nghiệp và nhân dân. Hiện nay, tỉnh thực hiện việc xây dựng Chính quyền điện tử theo hướng thuê dịch vụ CNTT nên việc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên các hệ thống do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đảm bảo.

Trên địa bàn tỉnh, hiện đang triển khai sử dụng các phần mềm chuyên ngành của nhiều bộ ngành trung ương, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của địa phương ở một số sở ngành. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Tỉnh (LGSP) đang đề xuất sử dụng để chia sẻ, kết nối cơ sở dữ liệu địa phương và liên thông kết nối các cơ sở dữ liệu trung ương.

3. Về triển khai Chính phủ điện tử

Tỉnh đã triển khai 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) đến 100% cơ quan, đơn vị: tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành, trực liên thông văn bản điện tử; sử dụng chữ ký số; Cổng dịch vụ công trực tuyến; trao đổi thông tin qua thư điện tử công vụ; tăng cường giám sát, an toàn an ninh thông tin đảm bảo toàn hệ thống hoạt động ổn định.

Hiện có 143 cơ quan, đơn vị từ trên địa bàn tỉnh sẵn sàng cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở các mức độ. Tổng số TTHC được cập nhật trên Cổng DVC của tỉnh là: 2.002 thủ tục. Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 có 945 dịch vụ, mức độ 4 có 93 dịch vụ, còn lại là mức độ 2.

Các ứng dụng nghiệp vụ quản lý như tài chính, kế toán, quản lý nhân sự... và các ứng dụng chuyên ngành triển khai từ Trung ương đến địa phương được sử dụng hiệu quả ở các đơn vị tạo điều kiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

4. Về ứng dụng CNTT phát triển kinh tế

Năm 2019, doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn 85 (trong đó có 8 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phần mềm), tổng doanh thu đạt 1829 tỷ đồng trong đó doanh thu từ hoạt động kinh doanh, phân phối các sản phẩm, dịch vụ CNTT chiếm trên 90%. Các doanh nghiệp thuộc loại nhỏ, năng lực sản xuất sản phẩm tại địa phương còn thấp, doanh thu sản phẩm phần cứng chiếm 10,2%, sản phẩm phần mềm còn ít. Để nâng cao năng suất lao động, mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp cần cơ chế dẫn dắt và thúc đẩy mạnh. Hiện không có cơ chế đặc thù để hỗ trợ cho các doanh nghiệp CNTT địa phương phát triển. Hoạt động thương mại điện tử diễn ra khá sôi động thông qua các nền tảng chung, ở địa phương không có sàn thương mại điện tử phục vụ nhân dân địa phương.

5. Về nhân lực CNTT

Đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước cơ bản được kiện toàn; được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước của tỉnh là 65 người đạt trình độ từ đại học trở lên (Đại học: 44 người; Thạc sĩ: 21 người); tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh: 45 người; tại UBND cấp huyện: 15 người. Cán bộ chuyên trách CNTT tham mưu các cơ quan, đơn vị triển khai xây dựng chính quyền điện tử, đảm bảo vận hành và hướng dẫn trong cơ quan đơn vị sử dụng.

Các cơ sở đào tạo trong tỉnh hiện đào tạo hơn 2.000 sinh viên trình độ đại học. Trình độ ứng dụng CNTT trong nhân dân ngày càng nâng cao, trên 50% dân có điện thoại thông minh tiếp cận thông tin và các dịch vụ.

6. Về mối quan hệ giữa Chương trình Chuyển đổi số với các văn bản khác

Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh Phú Yên là cơ sở để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số nhanh và thuận lợi, nhiều nội dung sẽ lồng ghép với các Kế hoạch phát triển chính quyền điện tử và xây dựng đô thị thông minh bảo đảm việc triển khai các nội dung được lồng ghép, đồng bộ, tránh trùng lặp.

II. NGUYÊN TẮC CHỦ ĐẠO TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 dựa trên các nguyên tắc chủ đạo sau đây:

1. Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số

Chuyển đổi số trước tiên phải chuyển đổi nhận thức. Cơ quan, tổ chức tiến hành chuyển đổi số ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ tài liệu (trừ tài liệu bí mật), tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số.

Các cơ quan, tổ chức phải xác định lộ trình và đẩy nhanh chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực và địa phương tạo động lực mới cho phát triển.

Đi nhanh, đi trước trong Chuyển đổi số sẽ tận dụng được nguồn lực và cơ hội phát triển nhiều hơn.

2. Người dân là trung tâm của chuyển đổi số

Các lĩnh vực có tác động xã hội rộng và liên quan hàng ngày tới người dân, thay đổi nhận thức nhanh nhất, mang lại hiệu quả, giúp tiết kiệm chi phí cho người dân và doanh nghiệp cần ưu tiên chuyển đổi số trước.

Hình thành văn hóa số gắn với bảo vệ văn hóa, giá trị đạo đức căn bản của con người và chủ quyền số quốc gia. Chuyển đổi số là phương thức để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

3. Thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số

Thể chế cần phải đi trước một bước. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, các địa phương có trách nhiệm kiến tạo thể chế, chính sách nhằm sẵn sàng thử nghiệm cái mới có kiểm soát; hình thành văn hóa cải tiến, sáng tạo và thử nghiệm cái mới; làm điếm, làm nhanh, sau đó đánh giá và nhân rộng; phát triển ngành công

nghiệp sáng tạo. Tỉnh phải đẩy nhanh phát triển Chính quyền điện tử theo hướng Chính quyền số

Doanh nghiệp công nghệ số là lực lượng chủ lực phát triển các hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số; đi từ ứng dụng, đến sản phẩm, dịch vụ, đến làm chủ một số công nghệ lõi, từ đó, vươn ra thị trường.

4. Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh, giảm chi phí, tăng hiệu quả

Các nền tảng số tạo cơ sở để phát triển các hệ thống, ứng dụng, dịch vụ thực hiện chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tạo các hệ sinh thái chuyển đổi số. Trước hết, tập trung xây dựng và khai thác hiệu quả các nền tảng thiết yếu cho phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp công nghệ số, hợp tác các địa phương để tiến hành chuyển đổi số hiệu quả.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là yếu tố then chốt để chuyển đổi số: An toàn, an ninh mạng bảo đảm sự thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của các nội dung chuyển đổi số. Mọi thành phần trong hệ thống số đều phải đảm bảo về an toàn, an ninh mạng ngay từ khi thiết kế.

6. Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số: Kết hợp hài hòa giữa tập trung và phân tán, sử dụng hiệu quả nguồn lực, bảo đảm sự phối hợp, đồng bộ trong triển khai chuyển đổi số các ngành, các cấp. Các nội dung Chương trình chuyển đổi số của tỉnh làm cơ sở xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các hoạt động, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương. Các cơ quan và tổ chức phải coi chuyển đổi số là một nhiệm vụ quan trọng cần tập trung chỉ đạo, điều hành, đánh giá định kỳ.

III. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Tỉnh Phú Yên có sự đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động của chính quyền số, với các đô thị thông minh, nền kinh tế số chiếm vai trò chủ đạo và sự văn minh của một xã hội số.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030 để hiện thực hóa tầm nhìn

Mục tiêu tổng quát về chuyển đổi số của tỉnh Phú Yên là phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo hướng xây dựng mô hình tăng trưởng mới, phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động, tận dụng các cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển mạnh kinh tế số, nâng cao khả năng cạnh tranh ở khu vực.

2. Mục tiêu cơ bản

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được tích hợp lên cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên cổng Dịch vụ công quốc gia, cổng Dịch vụ công tỉnh Phú Yên được xác thực điện tử.

- 40% số người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử của tỉnh được xác thực danh danh điện tử.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- 60% các hệ thống thông tin của các sở, ngành, huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp được số hóa và lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu chung không phải cung cấp lại.
- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật).
- 80% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và kết nối hệ thống báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.
- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh và cấp huyện; đến cuối năm 2025, phấn đấu 80% cơ quan cấp tỉnh và 60% cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của UBND.
- Kho dữ liệu dùng chung được kết nối với các CSDL quốc gia để phục vụ phát triển chính quyền số, phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế xã hội.
- Tỉnh phấn đấu thứ hạng 30/63 địa phương về chính quyền điện tử (hoặc thứ hạng chính quyền số khi được công bố);
- Kinh tế số chiếm trên 10% GRDP, năng suất lao động hàng năm tăng trên 5%.
- Tỉnh phấn đấu thứ hạng 30 địa phương về CNTT (IDI), thứ hạng 30 về chỉ số cạnh tranh (GCI), thứ hạng 30 về đổi mới sáng tạo (GII), thứ hạng 30 về an toàn, an ninh mạng (GCI).
- Hạ tầng băng thông rộng phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử trên 50% đạt trên 50% so với tổng số.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập, bao gồm cả thiết bị di động, 100% hồ sơ công việc ở cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc ở cấp huyện và 70% hồ sơ công việc ở cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ bí mật).
- Hình thành đầy đủ nền tảng dữ liệu phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, dữ liệu được chia sẻ rộng khắp trong toàn xã hội (trừ dữ liệu bí mật), giảm 30% thủ tục hành chính.
- Tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Tỉnh phấn đấu thứ hạng 30/63 địa phương về chính quyền số, kinh tế số chiếm trên 20% GRDP, năng suất lao động hàng năm tăng trên 7,5%.

- Tinh phân đầu thứ hạng 30/63 địa phương về CNTT (IDI), thứ 30/63 về chỉ số cạnh tranh (GCI), thứ 30/63 về đổi mới sáng tạo (GII), thứ 30/63 về an toàn, an ninh mạng (GCI).

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang toàn tỉnh, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử trên 80% đạt trên 80% so với tổng số.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

Các cơ quan, đơn vị chủ động các hoạt động truyền thông, chuyên đổi nhận thức các cá nhân về tính cấp bách của chuyển đổi số trong xã hội, đơn vị; xây dựng giá trị cốt lõi, văn hóa, phương thức làm việc mới nâng cao tính sáng tạo; người đứng đầu chịu trách nhiệm quán triệt nhận thức, xây dựng kế hoạch, đôn đốc thực hiện, nêu gương, truyền cảm hứng trong chuyển đổi số.

Các hoạt động cần đưa vào kế hoạch trong từng cơ quan, đơn vị:

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Tổ chức các khóa học về chuyển đổi số với doanh nghiệp, trước hết là những người chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, tập trung để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả cao.

- Tổ chức tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh trên phương tiện truyền thông của tỉnh, tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia trong quá trình chuyển đổi số, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

1.2. Kiến tạo thể chế

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm môi trường pháp lý cho chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, đề xuất cấp thẩm quyền xây dựng mới hoặc sửa đổi; đề xuất cơ chế cho hình thức thí điểm với mô hình mới, đặc biệt trong kinh tế số, xã hội số.

Xây dựng cơ chế pháp lý tập trung vào các quy định nhằm đổi mới cơ cấu tổ chức, quy trình, nghiệp vụ các cơ quan nhà nước, quy định về thuế, phí cung cấp dịch vụ số, ngăn chặn các hành vi bất hợp pháp trên mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, xác định trách nhiệm các tổ chức, cá nhân khi hoạt động trên môi trường mạng,...

1.3. Phát triển hạ tầng số

Xác định các nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số: hạ tầng truyền dẫn, trung tâm dữ liệu, hạ tầng IoT,... Việc triển khai theo hướng sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh, tránh trùng lặp, bảo đảm

an toàn an ninh; phân định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. Về hình thức triển khai ưu tiên theo hướng thuê dịch vụ, sử dụng điện toán đám mây.

a) Hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin

- Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu tỉnh có ít nhất 02 trung tâm dữ liệu có năng lực và được kết nối đồng bộ để phục vụ các hệ thống thông tin của tỉnh tin cậy, ổn định, dựa trên công nghệ điện toán đám mây, đạt chuẩn Tier 3.

- Kết nối hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao đến các điểm đầu mối quan trọng.

- Đến năm 2022, chuyển đổi toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thí điểm và nhân rộng việc xây dựng và phát triển mạng 5G tại tỉnh.

b) Hạ tầng Internet vạn vật (IoT)

Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT), xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước, ... để hình thành một bộ phận quan trọng của hạ tầng số. Đến năm 2030, xây dựng hạ tầng IoT bao gồm cảm biến IoT theo các lĩnh vực khác nhau phục vụ nhu cầu về quản lý, phát triển kinh tế (đặc biệt trong ngành nông nghiệp) và phát triển đô thị như quản lý đô thị, môi trường, giao thông, an ninh trật tự, nguồn nước,...

c) Hạ tầng dữ liệu

Đến năm 2025, tỉnh tái cấu trúc lại toàn bộ hạ tầng dữ liệu bao gồm:

- Kiến trúc dữ liệu đối với những mảng dữ liệu quan trọng trong các hệ thống thuộc chính quyền điện tử của tỉnh (từ cấp tỉnh đến các sở, ban, ngành, cấp huyện) thông qua việc triển khai và khai thác Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, từ đó các sở, ban, ngành, và cấp huyện cần chuẩn hóa và tái cấu trúc lại các hệ thống thông tin đang vận hành và khai thác.

- Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung trên cơ sở vừa cung cấp dữ liệu phục vụ công tác điều hành, quản lý và dự báo, cũng như khai thác trực tiếp để xây dựng các ứng dụng mới.

- Hạ tầng dữ liệu cần đảm bảo được nhu cầu cung cấp và khai thác thông tin từ các hệ thống bên ngoài (từ hệ thống đô thị thông minh cũng như các tổ chức, doanh nghiệp bên ngoài).

1.4. Phát triển dữ liệu: Xác định các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức, xây dựng các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo lộ trình phù hợp, bao gồm các cơ sở dữ liệu nội bộ, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia,...; xác định rõ các nghiệp vụ chuyên ngành khai thác dữ liệu; quy định về nội dung, phạm vi kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu, công nghệ khai thác dữ liệu, mô hình dữ liệu,...; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ khung kiến trúc chính quyền điện tử,...

1.5. Xây dựng nền tảng số

Việc xây dựng các nền tảng cho chuyển đổi số là việc làm cấp thiết. Ưu tiên triển khai nhanh các nền tảng có thể phục vụ sử dụng chung cho nhiều cơ quan phát huy hiệu quả, thực hiện kết nối với các nền tảng số. Có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số đầu tư nền tảng số cung cấp dịch vụ dùng chung.

a) *Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu:* Triển khai mở rộng, hoàn thiện nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

b) *Nền tảng Internet vạn vật (IoT)*

Trong giai đoạn 2022-2025, triển khai thí điểm việc tích hợp dữ liệu IoT trên một số dữ liệu của tỉnh. Các nhiệm vụ cụ thể:

- Xây dựng nền tảng IoT.
- Xây dựng hệ thống IoT về môi trường.
- Xây dựng hệ thống IoT về giao thông.
- Xây dựng hệ thống IoT về quản lý cây xanh, chiếu sáng.

c) *Nền tảng trí tuệ nhân tạo*

- Xác định danh sách các nền tảng trí tuệ nhân tạo cần thiết.
- Xây dựng nền tảng khai thác dữ liệu trong Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh với các phương pháp học máy, khai phá dữ liệu.

- Xây dựng nền tảng phân tích kinh doanh cho các doanh nghiệp địa phương.

d) *Nền tảng kết nối dịch vụ số hóa*

Nền tảng kết nối dịch vụ số hóa cần đảm bảo yêu cầu:

- Đảm bảo việc kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng tại đơn vị và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Lưu trữ tài liệu được số hóa, làm hồ sơ gốc phục vụ cho việc quản lý, khai thác tài liệu điện tử.

đ) *Nền tảng chuỗi khối (blockchain)*

Xây dựng Nền tảng blockchain phục vụ nhu cầu về sử dụng công nghệ blockchain trong các hệ thống thông tin của tỉnh. Nền tảng blockchain cần đảm bảo các yêu cầu:

- Tổ chức lưu trữ dữ liệu dạng khối (block).
- Quản lý, kiểm soát các điểm truy cập tham gia chuỗi (blockchain).
- Mã hóa, đảm bảo tính an toàn và toàn vẹn dữ liệu.
- Truy vết dữ liệu.

e) *Nền tảng định danh điện tử*

Xây dựng hệ thống định danh điện tử tỉnh phù hợp với hệ thống quốc gia, đồng thời thúc đẩy hợp tác các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử; cụ thể:

- Lưu trữ và truy xuất thông tin người dân dưới dạng đặc tính số.
- Kết nối nền tảng định danh xác thực được sử dụng trong hệ thống chính quyền điện tử, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

1.6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số:

- Xây dựng các quy định, quy chế bảo đảm an toàn an ninh mạng, dữ liệu đối với các thông tin liên quan đến cá nhân để bảo vệ khi lưu trữ và chia sẻ với các bên liên quan khác.

- Xây dựng các chính sách và quy định về quyền và trách nhiệm khi truy cập dữ liệu ở các mức độ khác nhau.

- Xây dựng các yêu cầu liên quan đến nhân sự có tương tác với dữ liệu nhạy cảm, với hệ thống an ninh nhiều lớp.

- Triển khai thực hiện định kỳ hàng năm với nội dung cập nhật các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin và tính riêng tư đến các cán bộ nhân viên trong cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Nghiên cứu xây dựng các quy định đối với một số lĩnh vực cần có sự đánh giá về mức độ an ninh, an toàn thông tin từ đơn vị thứ ba theo định kỳ hằng năm.

- Xây dựng quy định cơ quan, tổ chức cần đảm bảo mức độ tuân thủ các chuẩn mực quốc gia hay quốc tế về tính riêng tư, an ninh, an toàn thông tin, như: ISO 27001 về an ninh, an toàn thông tin, ISO 27017 cho các nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây, PCIDSS cho ngành Tài chính/Ngân hàng, HIPPA trong lĩnh vực Y tế, ISO 27701 hay GDPR đối với các vấn đề về tính riêng tư...

- Nghiên cứu xây dựng các quy định bắt buộc tối thiểu về chuẩn mã hóa dữ liệu lưu trữ, mã hóa trong giao tiếp/kết nối giữa các hệ thống, đăng nhập v.v...

- Xây dựng quy trình vận hành các hệ thống của tỉnh nhằm đảm bảo tính cập nhật liên tục theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá các rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện/cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống.

- Nghiên cứu xây dựng các quy định và thực hiện đánh giá đầy đủ về tính an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các giải pháp của bên thứ ba hay xây dựng một sản phẩm mới, một kết nối mới.

- Thiết lập đội ngũ có chuyên môn cao về an ninh, an toàn thông tin thông qua việc thành lập và vận hành Trung tâm an toàn thông tin của tỉnh để đảm bảo giảm thiểu các rủi ro.

- Xây dựng các kế hoạch và chương trình hợp tác với các trường đại học, các Viện nghiên cứu, các doanh nghiệp lớn trong nước và trên thế giới để phối hợp, nghiên cứu và triển khai các kết quả nghiên cứu/công nghệ mới về an toàn, an ninh thông tin vào các hệ thống hiện có của tỉnh

- Phối hợp các trường, viện tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin cho tỉnh.

- Hợp tác với các cơ quan, tổ chức an toàn thông tin trong và ngoài nước, hình thành mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin rộng khắp

1.7. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thảo, đào tạo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính quyền số với các tỉnh thành và giao lưu học tập các nước tiên tiến trên thế giới.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp ở tỉnh hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước và trên thế giới để đầu tư, nghiên cứu, phát triển, chuyên giao công nghệ phục vụ chuyển đổi số hiệu quả mới, mô hình mới.

- rà soát cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo công nghệ số.

1.8. Phát triển nguồn nhân lực

- Bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số là một nội dung quan trọng để thực hiện thành công Chương trình. Các đơn vị tập trung thực hiện công tác đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho CBCCVC.

- Đào tạo lại kỹ năng quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu. Bố trí đủ đội ngũ cán bộ thực hiện các nội dung theo Chương trình phân giao để đào tạo 50 chuyên gia chuyển đổi số;

- Các trường lớp đại học tổ chức đào tạo, nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo. Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân. Các trường học đưa nội dung đào tạo về kiến thức, kỹ năng số vào ngay đầu chương trình các cấp học.

2. Xây dựng Chính quyền số

Phát triển chính quyền điện tử 2.0 theo hướng chính quyền số, tập trung:

2.1. Phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tích hợp các dịch vụ theo nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; chỉ cần sử dụng một tài khoản đăng nhập cho tất cả các ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần và các cơ quan nhà nước phải chia sẻ dữ liệu với nhau, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp nhiều lần.

- Thông tin hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, dịch vụ do tỉnh cung cấp được cung cấp đầy đủ, thuận tiện truy cập.

- Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân. Hoàn thiện Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.

- Xây dựng hoàn thiện phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp tại các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả công việc tại các cơ quan nhà nước.

- Thông tin của người dân và doanh nghiệp được đảm bảo an toàn.

- Xây dựng đô thị Tuy Hòa theo hướng thông minh, tạo điều kiện gắn kết các nội dung phát triển Chính quyền số ở thành phố Tuy Hòa, cung cấp các dịch vụ thông minh hơn cho người dân và doanh nghiệp.

2.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước

- Ứng dụng công nghệ số để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, quy định tốt hơn.
- Ứng dụng công nghệ số để cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn và nhanh hơn.
- Ứng dụng khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ ra quyết định dựa trên xử lý dữ liệu lớn và dữ liệu tích hợp toàn tỉnh.
- Xây dựng, hoàn thiện phần mềm ứng dụng tại đơn vị thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ và với các đơn vị khác để nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo liên kết, chia sẻ, kết nối với Cổng dịch vụ công tỉnh.
- Các cán bộ, công chức được đào tạo để nâng cao chất lượng tham mưu, ra quyết định và thực hiện nhiệm vụ tốt hơn nhờ tận dụng công nghệ số và có đầy đủ thông tin, dữ liệu.

2.3. Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)

Hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh gồm các thành phần chính như sau:

- Hệ thống quản lý định danh và xác thực người dùng tập trung (SSO) phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.
- Kết nối thanh toán điện tử.
- Kết nối dịch vụ bưu chính để chuyển phát hồ sơ.
- Cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính.
- Tích hợp, cung cấp dữ liệu.
- Liên thông các hệ thống thông tin.

2.4. Triển khai kho dữ liệu dùng chung

Triển khai tập trung vào các nội dung như sau:

- Thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu về đăng kí doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu về thuế, cơ sở dữ liệu về xuất nhập khẩu, hình thành một cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp thống nhất của tỉnh
- Triển khai cơ sở dữ liệu dân cư làm cơ sở tích hợp các dữ liệu liên quan đến người dân như y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội,...
- Triển khai xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa hình, hình thành một bản đồ số nền dùng chung thống nhất của tỉnh. Sau đó, sẽ thực hiện bổ sung các lớp dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý: giao thông, quy hoạch, xây dựng, điện, nước,...
- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cho nhu cầu kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu của các cơ quan nhà nước.
- Kho dữ liệu dùng chung cung cấp dữ liệu làm cơ sở, kênh thông tin, chia sẻ tài nguyên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp sử dụng, giúp doanh nghiệp và người dân chủ động tìm kiếm, sử dụng, cập nhật dữ liệu và thông tin để phục vụ cho cuộc sống, công việc kinh doanh và đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng sống, và khuyến

khích người dân tích cực tham gia giám sát, quản lý các mặt hoạt động của chính quyền, xã hội. Doanh nghiệp có thể tham gia sử dụng dữ liệu mở để tạo ra sản phẩm giá trị mới góp phần thúc đẩy phát triển nền kinh tế tri thức, xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp.

2.5. Số hóa và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của chính quyền

- Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành và khai phá văn bản, bảo đảm kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp chính quyền, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia và các nguồn văn bản hành chính của các cơ quan nhà nước. Các hồ sơ điện tử về dịch vụ công cần được quản lý bằng các hệ thống quản lý hồ sơ theo quy định lưu trữ điện tử. Các loại công văn giấy tờ hành chính cần được hỗ trợ khai thác, sử dụng bởi các hệ thống khai phá văn bản.

- Xây dựng hệ thống thu thập và tổ chức lưu trữ các báo cáo của tỉnh và các đơn vị trực thuộc. Xây dựng hệ thống tự động phân tích văn bản báo cáo và đưa ra các nhận định, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời.

3. Phát triển kinh tế số

3.1. Nhóm nhiệm vụ chung cho các doanh nghiệp

a) Phổ biến kiến thức về chuyển đổi sang kinh tế số

Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức chung về thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số, giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công và thất bại của doanh nghiệp khi chuyển đổi qua kinh tế số ở trong nước và một số nước trên thế giới. Nghiên cứu thúc đẩy phát triển các loại hình doanh nghiệp công nghệ số.

b) Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử

- Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic. Phát triển xác thực điện tử bảo đảm chuỗi cung ứng đảm bảo chất lượng đến người dùng.

- Tập trung tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp; tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới; hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm và công khai kết quả trên mạng Internet đối với những trường hợp có đơn thư tố cáo, khiếu nại của người tiêu dùng (các nhóm giải pháp trên sẽ được cụ thể hóa trong Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử trên địa bàn, triển khai thực hiện Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025).

c) Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp

Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các doanh nghiệp để tranh thủ sự hỗ trợ của các công ty tư vấn quản lý và công nghệ, và chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số.

Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới

Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có giải pháp về nguồn vốn, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong đó, quan trọng nhất là chính sách cho phép doanh nghiệp sử dụng quỹ khoa học công nghệ của mình một cách thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số.

Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

3.2. Vai trò của các doanh nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông hoạt động trên địa bàn tỉnh

Các doanh nghiệp công nghệ thông tin tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số, tư vấn, đào tạo nguồn nhân lực số phục vụ xã hội chuyển đổi số.

Thực hiện chuyển đổi số của doanh nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông để nâng cao năng suất lao động và có kinh nghiệm, có thực tế để phục vụ tốt hơn cho công cuộc chuyển đổi số của tỉnh.

3.3. Đổi mới Sáng tạo – Khởi nghiệp

Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

Tập trung xây dựng Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo với mục tiêu hoàn chỉnh hệ sinh thái khởi nghiệp nhằm thúc đẩy nâng cao hiệu quả sản xuất, kiến tạo các mô hình sản xuất chất lượng cao, năng suất lao động cao.

Phát triển sản phẩm nội dung số trong hệ sinh thái nội dung số Việt Nam. Phối hợp các tỉnh thành phát triển công nghiệp sáng tạo.

3.4. Chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế số

Từng bước xây dựng thành công chính quyền số hỗ trợ và thúc đẩy phát triển nền kinh tế số:

- Trung tâm dữ liệu, kho dữ liệu dùng chung, các CSDL chuyên dụng và mở cung cấp dữ liệu cho doanh nghiệp.

- Các thủ tục hành chính minh bạch, nhanh chóng ... hỗ trợ doanh nghiệp.

- Các phân tích dữ liệu lớn về tình hình và xu thế thị trường trong và ngoài nước... giúp các doanh nghiệp định hướng, xây dựng chiến lược và kế hoạch phù hợp.

- Định hướng cho các doanh nghiệp theo một chiến lược phát triển nền kinh tế số thống nhất.

4. Phát triển xã hội số: Chuyển đổi số hướng đến nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân tập trung vào các công tác đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân; cung cấp các dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho mọi đối tượng trong xã

hội, làm giảm khoảng cách xã hội, trước hết là các dịch vụ an sinh xã hội; phát huy dịch vụ trên điện thoại thông minh cho người dân...; đánh giá tác động chuyển đổi số để có biện pháp ngăn ngừa tác động tiêu cực, ưu tiên chuyển đổi số trong một số lĩnh vực:

4.1. Chuyển đổi số trong y tế

Triển khai nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế (theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 – 2025; Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020 - 2025). Chương trình chuyển đổi số trong y tế bao gồm các nhiệm vụ chính sau:

- Sử dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế-xã hội của ngành, đồng thời bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn cần thiết và phù hợp với đặc thù của ngành y tế.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế để hoạt động trên môi trường số với bệnh án điện tử, hoàn thành hệ thống bệnh án điện tử vào năm 2030. Các cơ sở y tế xây dựng cơ sở dữ liệu định hướng phục vụ cho khám chữa bệnh liên thông từ tỉnh đến cơ sở, trung tâm dữ liệu y tế tập trung các hệ dữ liệu chuyên ngành.

- Xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh: Xây dựng và triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân theo mẫu hồ sơ sức khỏe cá nhân do Bộ Y tế ban hành, đảm bảo hơn 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử vào năm 2030. Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh và chăm sóc sức khỏe để người dân có thể tra cứu thông tin dễ dàng, hiệu quả. Triển khai phần mềm quản lý hoạt động các trạm y tế trên toàn tỉnh, có kết nối với các bệnh viện để làm cơ sở cho khám chữa bệnh từ xa. Mục tiêu đến năm 2030, 100% cơ sở khám chữa bệnh cấp tỉnh, 50% cơ sở tương đương cấp huyện có dịch vụ chăm sóc, khám chữa bệnh từ xa.

- Xây dựng hệ thống khám chữa bệnh thông minh: Triển khai sử dụng rộng rãi các hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh thông minh với bệnh án điện tử tại các bệnh viện.

- Xây dựng quản trị y tế thông minh: Triển khai việc quản lý số ngành y tế. Triển khai dịch vụ công trực tuyến của ngành y tế với các cơ sở dữ liệu y tế mở. Triển khai hệ thống thu thập dữ liệu y tế và sử dụng hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu khám chữa bệnh, quản lý thuốc, nhân lực, trang thiết bị...

- Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực y tế: Phát triển nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và thường xuyên bổ túc kiến thức sử dụng các công nghệ số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ thông minh trong y tế tinh với sự kết hợp với các trường viện, doanh nghiệp; ưu tiên bố trí ngân sách cho các đề tài nghiên cứu y tế thông minh.

4.2.Chuyển đổi số trong giáo dục

Triển khai nội dung chuyển đổi trong Giáo dục (theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”). Chuyển đổi số trong giáo dục tại tỉnh bao gồm các nhiệm vụ chính sau:

- Thống nhất cao trong nhận thức của đội ngũ giáo viên, học sinh về chuyển đổi số trong giáo dục tới gia đình phụ huynh.

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin cho giáo dục tỉnh theo hướng hiện đại, thiết thực, và hiệu quả. Mục tiêu cho đến năm 2025 là 100% trường học được kết nối đường truyền băng thông rộng; 100% học sinh, sinh viên các cấp tại tỉnh được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống học trực tuyến từ trung cấp đến đại học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện), kết hợp học trên lớp và học trực tuyến hợp lý, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới. Đến năm 2025, 100% các trường học, cơ sở giáo dục có trang thông tin điện tử, cung cấp những thông tin về cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ giáo viên, giảng viên.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua các khoá huấn luyện, tập huấn thường xuyên, và học tập từ các thí điểm thành công.

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục, bao gồm: cơ sở dữ liệu giáo dục ở tỉnh kết nối, liên thông với hệ thống thông tin của các trường trong tỉnh và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để quản lý hoạt động giáo dục, phân tuyến phân luồng học sinh theo nhu cầu và năng lực học tập; triển khai hệ thống họp, hội thảo, tập huấn qua mạng. Đến năm 2025, 100% trường học, cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, sinh viên, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu).

4.3.Chuyển đổi số trong giao thông vận tải

Các mục tiêu cơ bản của chuyển đổi số trong giao thông vận tải bao gồm:

-100% công tác hành chính, tổ chức, cán bộ, đào tạo, lao động - tiền lương, bảo hộ lao động của khối cơ quan Sở Giao thông vận tải và các đơn vị trực thuộc được điện tử hóa, số hóa.

- 100% ứng dụng công nghệ thông tin đối với công tác thống kê tổng hợp trên các mặt quản lý của Sở, tham mưu xây dựng, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển Sở và công tác đầu tư xây dựng cơ bản của Sở.

- 100% ứng dụng công nghệ thông tin đối với những nhiệm vụ tài chính kế toán cơ quan Sở, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính kế toán đối với các đơn vị trực thuộc Sở.

- 100% ứng dụng công nghệ thông tin đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông gồm: cầu, hầm, đường bộ, bãi đậu xe, ...

- 100% ứng dụng công nghệ thông tin đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo trì (sửa chữa lớn, sửa chữa vừa; đảm bảo giao thông, an toàn giao thông, duy tu), quản lý, tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông gồm: cầu, đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ, bãi đậu xe trên địa bàn tỉnh.

- 100% ứng dụng công nghệ thông tin đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về hệ thống giao thông đường thủy, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật các công trình giao thông thủy (cầu cảng, bến cảng, bến sông, bờ kè, hệ thống phao tiêu, biển báo giao thông thủy,...) và phương tiện vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

- 100% ứng dụng công nghệ thông tin đối với nhiệm vụ quản lý công tác đào tạo sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe ô tô, mô tô.

- 100% ứng dụng công nghệ thông tin đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các hình thức giao thông công cộng như xe buýt, taxi,...

- Đến 2030, Hoàn thiện hệ thống giao thông thông minh kết nối các đô thị của tỉnh.

4.4. Chuyển đổi số trong tài chính - ngân hàng

Các mục tiêu cơ bản của chuyển đổi số trong Tài chính – Ngân hàng, gồm:

- Các ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình.

- Thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái hệ thống dịch vụ tài chính ngân hàng để thúc đẩy phổ cập tài chính.

- Đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay ngang hàng.

4.5. Chuyển đổi số trong du lịch

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025*”. Các mục tiêu cơ bản của chuyển đổi số trong du lịch bao gồm:

- Xây dựng các giải pháp du lịch thông minh phục vụ cho mọi khách du lịch từ khi đến, đến khi rời đi:

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống thông tin giới thiệu đồng bộ các thông tin về du lịch tại địa bàn tỉnh tạo điều kiện cho khách du lịch chọn điểm, tuyến và các dịch vụ đi kèm khi đi du lịch.

+ Tiếp cận Internet tốc độ cao từ khi đặt chân đến tỉnh; Khuyến khích các điểm du lịch cung cấp các dịch vụ Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí cho tất cả khách du lịch.

+ Nội dung về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch sẽ được chuẩn hóa nhằm cung cấp những thông tin tốt nhất đến với khách du lịch.

+ Xây dựng các ứng dụng hỗ trợ khách du lịch, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn đối với khách du lịch cũng như các điểm đến du lịch.

+ Đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến (qua ví, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code...) ở tất cả các điểm đến du lịch.

-100% công tác quản lý liên quan đến du lịch (các cơ sở cung cấp dịch vụ cho du lịch, hướng dẫn viên, công ty khai thác du lịch...) được điện tử hóa, số hóa.

- Xây dựng và triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh đối với những di tích lịch sử quan trọng của tỉnh, qua đó cung cấp những thông tin chính thống đối với vấn đề văn hóa, lịch sử của tỉnh.

- Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch, đảm bảo hỗ trợ khách du lịch 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

4.6. Chuyển đổi số trong nông nghiệp

- Xây dựng mô hình chuyển đổi số nông nghiệp giai đoạn 2025 - 2030 theo hướng cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, góp phần thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng nông nghiệp thông minh; trong đó tập trung vào nhóm cây con chủ lực gồm: rau, hoa - cây kiếng, bò sữa (con giống, sữa), heo (con giống, thịt), tôm nước lợ, tôm hùm, cá biển và các sản phẩm có tiềm năng khác.

- Hoàn thiện chuỗi giá trị cung ứng sản phẩm chất lượng đến người tiêu dùng; chú trọng nông nghiệp công nghệ cao trên nền tảng công nghệ số; Hoàn thiện hệ thống dữ liệu về đất đai cả về chất lượng và số lượng làm cơ sở hoàn thiện quy hoạch nông nghiệp hiệu quả cao và tạo điều kiện nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng. Chuyển đổi số trong quản lý phục vụ kịp thời phát triển nông nghiệp trong dự báo thị trường, quản lý quy hoạch.

- Đào tạo nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, cung cấp, phân phối, dự báo,... nông sản, phát triển thương mại điện tử.

4.7. Chuyển đổi số trong logistics

- Mục tiêu cơ bản của chuyển đổi số đối với lĩnh vực logistic: Xây dựng và làm đầy đủ phiên bản số của hệ thống logistics diễn đạt trạng thái thực tất cả các công đoạn của chuỗi dịch vụ logistics.

- Trọng tâm giai đoạn 2020 - 2030 là xây dựng bản đồ GIS về logistics; nghiên cứu thành lập Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động logistics (xã hội hóa); từng bước thiết lập đồng bộ nền tảng giao dịch số về logistics để đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước.

4.8. Chuyển đổi số trong tài nguyên và môi trường

- Nội dung ưu tiên thực hiện khi chuyển đổi số trong tài nguyên và môi trường là xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường để từ đó lựa chọn các giải pháp quản lý và sử dụng hiệu quả.

- Xây dựng giải pháp thông minh để xử lý phù hợp: rác thải, nước thải, ô nhiễm không khí, và nguồn phát thải khác; Nâng cấp, mở rộng hệ thống giám sát thu gom rác thải thời gian thực; Mở rộng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường tỉnh theo dõi diễn biến ô nhiễm môi trường không khí, nước,... đáp ứng thời gian thực trên địa bàn tỉnh; Xây dựng ứng dụng phân tích và dự báo về môi trường thời gian thực, các hệ thống giám sát liên tục phục vụ cho các bãi rác, hệ thống xử lý rác thải; Xây dựng hệ thống tính toán dữ liệu quy hoạch môi trường cho phát triển bền vững. Mục tiêu lâu dài là chuyển đổi số để bảo vệ môi trường bền vững.

4.9. Chuyển đổi số trong công nghiệp và dịch vụ

- Chuyển đổi số trong công nghiệp tập trung vào hệ thống quản trị thông minh, nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo sản phẩm thông minh theo hướng tiết kiệm tài nguyên và phát triển bền vững.

- Xây dựng các ngành dịch vụ mới dựa trên hạ tầng số hiện đại, dữ liệu số được xử lý thông minh và lao động kỹ năng số thích ứng với thay đổi của thời chuyển đổi số.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Huy động đa dạng các nguồn kinh phí để chuyển đổi số, đặc biệt là các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước; khuyến khích xã hội hóa; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ.

- Các sở, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch, dự án đề xuất cơ quan chức năng ưu tiên nguồn lực, kể cả nguồn lực ngoài ngân sách để chuyển đổi số hiệu quả.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo thực hiện Chuyển đổi số tỉnh: Thành lập Ban chỉ đạo, bộ phận điều phối chung việc để triển khai Chương trình Chuyển đổi số tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông làm cơ quan thường trực.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Trên cơ sở Chương trình chuyển đổi số này, chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng, hướng dẫn lộ trình triển khai các nhóm công việc phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tránh dàn trải. Trong đó, tập trung xây dựng và ban hành danh sách sáng kiến chuyển đổi số ưu tiên triển khai giai đoạn 2020 - 2021; đăng ký kinh phí, lập báo cáo thuyết minh nhiệm vụ, đề án, dự án, **trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quý IV/2020** (tiêu chí lựa chọn sáng kiến ưu tiên triển khai

là: Phù hợp với chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương; giúp cải thiện năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội hoặc phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn; có thể thu được kết quả rõ ràng sớm; có tác động lan tỏa).

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai của các sở, ban, ngành và các huyện; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Chương trình và phối hợp với các sở, ban, ngành và các huyện tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định; định kỳ báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Nghiên cứu xây dựng các bộ chỉ số đánh giá liên quan chuyển đổi số để bổ sung vào các bộ chỉ số hiện hành làm căn cứ theo dõi chuyển đổi số. Tổ chức triển khai các công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Nghiên cứu đề xuất các chính sách thử nghiệm; cơ chế để các doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số.

- Tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp để thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

4. Sở Xây dựng: Trong quá trình tổ chức nghiên cứu để xây dựng đô thị thông minh tại thành phố Tuy Hòa và các thị xã với mô hình hiệu quả, các nội dung đề xuất cần gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình chuyển đổi số tỉnh.

5. Sở Ngoại vụ: Sở Ngoại vụ là đầu mối, chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung hợp tác quốc tế về chuyển đổi số.

6. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Chương trình chuyển đổi số của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

7. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện

- Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai phù hợp. Đồng thời có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của toàn tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, và chia sẻ dữ liệu.

- Chỉ đạo đến các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa Quỹ phát

triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

Định kỳ hàng quý gửi báo cáo Sở Thông tin Thông tin và Truyền thông tình hình triển khai Chương trình đề tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh.

Các đơn vị phối hợp thực hiện. Trường hợp có vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Đình Phùng